

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HS-ST**
Ngày 24/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền;

Ông Doanh Thiêm Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đàm Thị H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1962; Có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 08/9/2022, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Ngân Sơn, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Anh T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1986 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1956 và bà Nông Thị N, sinh năm 1956; Có vợ là Hứa Thị T, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Ngân Sơn, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo**

- Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án***

- Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do;

- Ông Triệu Văn P, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Ac, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do;

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt;

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1950; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, tại quán phở “Bà M” thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, lập biên bản đối với Đàm Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi bán số đề trái phép cho Đường Quốc D, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Tang vật thu giữ: 01 tờ giấy ghi nhớ màu vàng có ghi các con số và số tiền 120.000 đồng trong lòng bàn tay trái của H, số tiền 2.300.000 đồng trong túi quần bên trái H đang mặc và 02 điện thoại di động của H.

Đường Quốc D khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/8/2022, D đến gặp H tại quán phở “Bà M” để mua các số đề 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số là 5.000 đồng, tổng số tiền mua đề là 100.000 đồng và được H đồng ý, D đưa cho H số tiền 120.000 đồng gồm 100.000 đồng là tiền mua số đề và 20.000 đồng là tiền D nợ H trước đó, H ghi các con số đề đã bán cho D vào 01 tờ giấy màu vàng, sau đó ký vào bên dưới và sử dụng điện thoại chụp ảnh lại, khi H đang chuẩn bị đưa tờ giấy ghi số đề đã bán cho D thì lực lượng công an đến kiểm tra và lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, nơi ở, đồ vật, tài sản và công trình phụ cận đối với Đàm Thị H tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 tờ giấy kẻ ô li có ghi các con số và chữ bằng mực màu đỏ (trong ngăn kéo trên cùng của tủ nhựa bên trái hướng cửa buồng ngủ của Đàm Thị H) (niêm phong trong phong bì ký hiệu K2); Số tiền 30.000.000 đồng (trong 01 ví màu nâu hình kẻ ca-rô tại túi áo khoác được treo trong tủ đứng nhựa bên phải cửa buồng ngủ của Đàm Thị H) (niêm phong trong phong bì ký hiệu K3), số tiền 24.390.000 đồng tại ngăn tủ đứng bên phải từ cửa buồng ngủ của Đàm Thị H (niêm phong trong phong bì ký hiệu K4). Ngoài ra, mẹ chồng của H là bà Phạm

Thị M, sinh năm 1950 (ở cùng nhà H) tự nguyện giao nộp 20 tờ giấy, trên mặt giấy có ghi nhiều chữ và số, nhiều hình thù, ký tự hoa văn bà M trình bày là thơ luận đề do một người đi đường gửi từ sáng ngày 29/8/2022 đến nay không có ai nhận (niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

Quá trình điều tra xác định: Đàm Thị H làm nghề tự do, không phải đại lý xổ số cho công ty xổ số kiến thiết nào nhưng đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề nhằm mục đích thu lợi. Qua kết quả kiểm tra điện thoại di động của H và những người liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác, xác định được:

Trong ngày 28/8/2022, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX của mình, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0972199116 và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S của mình, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0326306331 để nhận tin nhắn SMS và tin nhắn trong ứng dụng Zalo mua và bán số lô, số đề và trực tiếp bán số lô, số đề cho tổng cộng 05 người, cụ thể:

+ Hồi 15 giờ 48 phút ngày 28/8/2022, H nhận được tin nhắn trong ứng dụng Zalo của Đàm Văn K, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn mua số lô 16 là 10 điểm, mỗi điểm lô theo thỏa thuận là 23.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, H nhắn lại là “OK” nghĩa là đồng ý bán số lô trên cho K. Số tiền H bán số lô cho K trong ngày 28/8/2022 là 230.000 đồng. Số lô K mua không trúng thưởng.

+ Hồi 17 giờ 21 phút ngày 28/8/2022, H nhận được tin nhắn trong ứng dụng Zalo của Vũ Anh T, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã B mua 02 số lô 89 và 98 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm lô theo thỏa thuận là 23.000 đồng. Sau nhận được tin nhắn, H nhắn lại là “OK” nghĩa là đồng ý bán số lô trên cho T. Tổng số tiền H bán số lô cho T trong ngày 28/8/2022 là 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2022 thì T trúng thưởng số lô 98 (50 điểm x 80.000 đồng/01 điểm), tổng số tiền trúng thưởng là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa H và T là 2.300.000 đồng + 4.000.000 đồng = 6.300.000 đồng.

+ Cũng vào hồi 17 giờ 21 phút ngày 28/8/2022, H nhận được tin nhắn SMS của Triệu Văn P, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mua 02 số lô 27,83 mỗi số 20 điểm, số 66 là 10 điểm, mỗi điểm lô theo thỏa thuận là 23.000 đồng, mua 03 số đề 02, 20, 66 mỗi số 10.000 đồng và số đề 83 là 100.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn thì H nhắn lại là “OK” nghĩa là đồng ý bán các số lô, số đề trên cho P. Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho P trong ngày 28/8/2022 là 1.280.000 đồng. Các số lô, số đề P mua không trúng thưởng.

+ Hồi 17 giờ 36 phút ngày 28/8/2022, H nhận được tin nhắn SMS của Hoàng Thị V, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mua các số lô 03, 11, 13, 17, 34, 44, 53, 56, 64, 66 mỗi số 05 điểm, mỗi điểm lô theo thỏa thuận là 23.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, H nhắn lại là “OK” nghĩa là đồng ý bán các số lô trên cho V. Tổng số tiền H bán số lô cho V là 1.150.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2022 thì V trúng

thường các số lô 03, 34 và 44 (15 điểm x 80.000 đồng/01 điểm), tổng số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa H và V là 1.150.000 đồng + 1.200.000 đồng = 2.350.000 đồng.

+ Khoảng buổi chiều ngày 28/8/2022, H được bán trực tiếp cho 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 02 số lô 89 và 44 mỗi số 05 điểm, số lô xiên ba 89, 79 và 21 là 10.000 đồng và số đề 53 là 10.000 đồng bằng hình thức ghi các con số vào 01 tờ giấy màu trắng, sau đó H chụp ảnh lại tờ giấy lưu vào chiếc điện thoại Iphone của mình và đưa tờ giấy cho người đàn ông trên. Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho người này là 250.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2022, người này trúng thưởng số lô 44 (05 điểm x 80.000 đồng/01 điểm), số tiền trúng thưởng là 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa H và người đàn ông này là 250.000 đồng + 400.000 đồng = 650.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Đàm Thị H trong ngày 28/8/2022 là 230.000 đồng + 6.300.000 đồng + 1.280.000 đồng + 2.350.000 đồng + 650.000 đồng = 10.810.000 đồng.

Trong số những người mua số lô, số đề trên, có Đàm Văn K đã chuyển khoản toàn bộ số tiền mua số lô là 230.000 đồng vào tài khoản của H mở tại Ngân hàng BIDV và người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ sau khi trúng thưởng H đã trừ số tiền thưởng vào số tiền mua số lô, số đề của người này và trả thưởng cho người này. Còn lại những người khác đều chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và Vũ Anh T khai nhận: Bản thân chỉ là người mua số lô với Đàm Thị H với mục đích cá cược nếu thắng cược sẽ nhận được tiền để tiêu xài cá nhân, không được mua, bán số số lô, số đề với ai khác. Hồi 17 giờ 21 phút ngày 28/8/2022 bản thân được sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 của mình, bên trong gắn 02 số thuê bao 0772264296 và 0971422086 để nhắn tin bằng ứng dụng Zalo mua 02 số lô 89 và 98 mỗi số 50 điểm với Đàm Thị H và được H nhắn tin lại là “OK” nghĩa là đồng ý bán cho T. Tổng số tiền T mua số lô với H ngày 28/8/2022 là 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 28/8/2022, T trúng thưởng số lô 98, số tiền trúng thưởng là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc với H ngày 28/8/2022 là 6.300.000 đồng.

Đàm Văn K, Triệu Văn P, Hoàng Thị V đều xác nhận được sử dụng điện thoại di động của bản thân để nhắn tin mua các số lô, số đề với Đàm Thị H phù hợp với lời khai của H.

Về hình thức đánh bạc, phương thức thanh toán: Các bị cáo và người tham gia đánh bạc thỏa thuận sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho nhau hoặc trực tiếp đến để mua số lô, số đề, lô xiên. Sau khi bên bán nhận được tin nhắn thì sẽ nhắn tin trả lời lại là “OK”, nếu đến trực tiếp thì người bán sẽ ghi các số lô, số đề vào 01 tờ giấy ghi nhớ và chụp ảnh rồi đưa lại cho người mua. Người mua số lô, số đề có thể chọn hình thức đánh là đề hoặc lô, cụ thể có quy định tỷ lệ thắng, thua như sau:

- Đối với số đề: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì là trúng đề, còn lại là không trúng. Nếu trúng đề thì người bán số đề phải trả thưởng cho người mua theo tỉ lệ 1x70 tức là nếu người mua số đề trúng 1.000 đồng thì được người bán trả cho 70.000 đồng.

- Đối với số lô: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì là trúng lô, còn lại là không trúng. Nếu trúng một điểm lô thì người bán số lô phải trả thưởng cho người mua theo tỷ lệ 1x80, 01 điểm lô là 23.000 đồng, nếu người mua số lô trúng 01 điểm thì được 80.000 đồng.

- Đối với hình thức lô xiên thì người mua chọn cặp số lô (có thể là xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4), nếu các cặp số lô đã chọn đều trúng thưởng thì sẽ trúng lô xiên (trong vụ án, bị cáo Hợp và người chơi chỉ đánh lô xiên 3). Nếu trúng xiên 3 thì người bán phải trả thưởng cho người mua gấp 40 lần số tiền đã bán.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, các biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNS, ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử các bị cáo phạm tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 65, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đàm Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện Ngân Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền bị cáo Vũ Anh T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo và

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Đàm Thị H phải nộp số tiền là: 5.680.000 đồng;
- Bị cáo Vũ Anh T phải nộp số tiền là: 2.300.000 đồng;
- Bà Hoàng Thị V phải nộp số tiền là: 1.150.000 đồng;
- Ông Triệu Văn P phải nộp số tiền là: 1.280.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng: Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu: NB1; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu: NB3; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu ĐB5; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu H3; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu NP3; Phong bì cũ đựng trong phong bì ký hiệu GG1; 20 tờ giấy có ghi nhiều chữ số, hình thù hoa văn, ký tự phát hiện khi khám xét nhà Đàm Thị H, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 01 tờ giấy kẻ ô li có ghi các con số, phát hiện khi khám xét nhà Hợp, niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 01 tập giấy nhớ màu vàng và 01 bút bi đen niêm phong trong phong bì ký hiệu K3.

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước đồ vật sử dụng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động tạm giữ của Đàm Thị H, niêm phong trong phong bì ký hiệu H1;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của Đàm Thị H, niêm phong trong phong bì ký hiệu H2;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Thị V, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐB5;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của Triệu Văn P, niêm phong trong phong bì ký hiệu NB3;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của Đàm Văn K, niêm phong trong phong bì ký hiệu NB1;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của Vũ Anh T, niêm phong trong phong bì ký hiệu NP2;

Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị cáo:

Trả lại cho bà Phạm Thị M (mẹ chồng bị cáo Đàm Thị H) số tiền 11.000.000 đồng;

- Trả lại cho anh Trần Văn H (chồng bị cáo Đàm Thị H) số tiền 31.195.000 đồng (trong đó có 19.000.000 đồng là tiền riêng của anh H và 12.195.000 đồng (1/2 trong khoản tiền 24.390.000 đồng là số tiền của hai vợ chồng bị cáo H bị tạm giữ khi khám xét).

- Trả lại cho bị cáo Đàm Thị H số tiền 14.060.000 đồng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*Về Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đàm Thị Hợp hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ở mức án từ 06 đến 09 tháng, xử phạt tiền bị cáo Vũ Anh T số tiền ở mức thấp nhất của Điều luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo. Về phần xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn H khi được hỏi có ý kiến đề nghị Hội đồng xem xét trả lại anh số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, anh H không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong ngày 28/8/2022 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Đàm Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn có hành vi trực tiếp và sử dụng điện thoại di động của bản thân để đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với 05 người; Vũ Anh T, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn có hành vi sử dụng điện thoại di động của bản thân để đánh bạc bằng hình thức mua số lô qua tin nhắn với Đàm Thị H. Số tiền sử dụng để đánh

bạc của các bị cáo trong ngày 28/8/2022 (đã bao gồm tiền trúng thưởng) cụ thể như sau:

Đàm Thị H đánh bạc tổng số tiền là: 10.810.000 đồng, trong đó đánh với Vũ Anh T 6.300.000 đồng, đánh với Đàm Văn K, sinh năm 1975, trú tại thôn B, xã C, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn 230.000 đồng, đánh với Triệu Văn P, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 1.280.000 đồng, đánh với Hoàng Thị V, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 2.350.000 đồng, đánh với 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ 650.000 đồng.

Vũ Anh T đánh bạc với Đàm Thị H là 6.300.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo Đàm Thị H và Vũ Anh T có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc hình thức đồng phạm giản đơn. H là người nhận bán các số lô, số đề nên giữ vai trò, vị trí thứ nhất. T là người mua các số lô nên giữ vai trò, vị trí thứ hai.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Đàm Thị H, Vũ Anh T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân

do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo này được hưởng thêm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đàm Thị H có bố chồng là ông Trần Đình T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, có ông nội là Đàm Minh Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì. Bị cáo Vũ Anh T có bố đẻ là Vũ Văn T được tặng Bằng khen trong phong trào thi đua quyết thắng năm 1979, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo

[4.1] Về hình phạt chính

- Đối với bị cáo Đàm Thị H trong vụ án này là bị cáo giữ vai trò thứ nhất, là người ghi sổ lô, số đề cho nhiều người, do vậy vẫn có mức án phù hợp và tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam, tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, là cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

- Đối với bị cáo Vũ Anh T, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, buộc bị cáo Đàm Thị H phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định. Đối với bị cáo Vũ Anh T không xem xét áp dụng.

[5] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

- Trong ngày 29/8/2022, ngoài lần bán số đề cho Đường Quốc D với số tiền 100.000 đồng và bị cơ quan công an lập biên bản, cơ quan điều tra còn xác định được bị cáo H còn được bán số lô, số đề trực tiếp và qua điện thoại của bản thân cho 07 người, cụ thể như sau: Bán cho ông Hoàng Văn N, sinh năm 1955, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn các số đề 19, 91, 98, 89 mỗi số 15.000 đồng = 60.000 đồng; Bán cho Vũ Anh T 02 số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm = 2.300.000 đồng; Bán cho Đàm Văn K số lô 32 là 20 điểm = 460.000 đồng; Bán cho

Phạm Hồng M, sinh năm 1968, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn số đề 18 là 300.000 đồng; Bán cho Hoàng Thị H1, sinh năm 1945, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn 15 số đề 38, 83, 35, 03, 33, 68, 86, 65, 36, 63, 90, 16, 61, 66, 91 mỗi số 5.000 đồng, hai số 74, 56 mỗi số 10.000 đồng và số 49 là 15.000 đồng. Tổng cộng là 110.000 đồng; Bán cho Triệu Thị H2, sinh năm 1968, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 02 số lô 02, 20 mỗi số 10 điểm, 03 số đề 53, 32 mỗi số 15.000 đồng và số 02 là 5.000 đồng, tổng cộng là 495.000 đồng; Bán cho 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ số đề 60 là 20.000 đồng. Tổng số tiền Đàm Thị H đánh bạc với những người trên trong ngày 29/8/2022 là 3.845.000 đồng. Các hành vi đánh bạc trên bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng xổ số miền Bắc. H đã nhận số tiền thanh toán từ D (100.000 đồng), M (300.000 đồng), H1 (100.000 đồng), H2 (35.000 đồng) và người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ (20.000 đồng), tổng cộng là 555.000 đồng.

Kết quả xác minh nhân thân của Đàm Thị H và những người trên đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền đánh bạc chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hành vi đánh bạc trong ngày 29/8/2022 của những người có tên ở trên theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra vụ án, Đàm Văn K đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành chính đối với Khiêm.

- Đối với Triệu Văn P và Hoàng Thị V có hành vi mua số lô, số đề với H vào ngày 28/8/2022, xét nhân thân của hai người trên không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền đánh bạc chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 người đàn ông đã mua số lô, số đề với Đàm Thị H vào ngày 28 và 29/08/2022, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

- Quá trình điều tra, Đàm Thị H khai nhận, sau khi bán các số lô, số đề vào ngày 28/8/2022, H đã chọn và giữ lại một số các số lô, số đề để tự trả thưởng tương ứng với số tiền 2.455.000 đồng, các số lô, số đề còn lại H nhắn tin chuyển toàn bộ đến số thuê bao 0346776417 mà H lưu trong danh bạ điện thoại là “Cd” (H không biết họ tên, địa chỉ của người sử dụng số điện thoại này), cụ thể: H chuyển số lô 89, 98 mỗi số 40 điểm, số lô 27 là 10 điểm, số lô 83 là 20 điểm và số đề 66 là 10.000 đồng, số đề 83 là 100.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề H chuyển đi là 2.640.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2022 thì trúng thưởng số lô 98 = 3.200.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển bằng cho số điện thoại 0346776417 là 2.640.000 đồng + 3.200.000 đồng = 5.840.000 đồng. Ngoài ra H tự đánh thêm với người có số thuê bao 0346776417 các số lô 83, 77, 14 mỗi số 05 điểm = 345.000 đồng, các số đề 14, 16 mỗi số 40.000 đồng, số 00, 77 mỗi số

20.000 đồng, số 64, 48, 84 mỗi số 30.000 đồng, số 06 là 10.000 đồng = 220.000 đồng, tổng cộng là 565.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ban hành văn bản yêu cầu công ty viễn thông cung cấp thông tin số thuê bao 0346776417 nhưng kết thúc điều tra vẫn chưa nhận được văn bản trả lời, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi này của H và người sử dụng số thuê bao 0346776417 và xử lý khi đủ căn cứ.

- Quá trình điều tra, Đàm Thị H khai nhận bản thân được bán số lô, số đề từ khoảng tháng 06 năm 2022, tuy nhiên từ thời gian đó đến trước ngày 28/8/2022, H không ghi chép, lưu giữ thông tin, kết quả đánh bạc thắng thua hằng ngày nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Vật chứng đã xử lý trong quá trình điều tra:

- Quá trình điều tra, xác định được H đã được thanh toán số tiền mua số lô, số đề ngày 29/8/2022 là 555.000 đồng nên cơ quan điều tra đã tách số tiền này trong tổng số tiền 56.810.000 đồng tạm giữ khi lập biên bản và khám xét đối với H để nộp ngân sách nhà nước;

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy nhớ màu vàng, trên giấy có ghi nội dung mua bán số đề (tạm giữ theo biên bản sự việc lập ngày 29/8/2022);

Đối với các vật chứng gồm:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động của Đàm Văn K và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu: NB1. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại K sử dụng vào việc nhắn tin mua số lô, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước, còn chiếc phong bì cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Triệu Văn P và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu: NB3. Mặt sau phong bì có chữ ký của Triệu Văn P cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại P sử dụng vào việc nhắn tin mua số lô, số đề cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước, còn chiếc phong bì cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động đã kiểm tra và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu: ĐB5. Mặt sau phong bì có chữ ký của Hoàng Thị V cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại V sử dụng vào việc nhắn tin mua số lô cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước, còn chiếc phong bì cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max tạm giữ của Đàm Thị H, ký hiệu: H2. Mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Thị H cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S tạm giữ của Đàm Thị H, ký hiệu: H1. Mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Thị H cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ, ký hiệu: H3. Mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Thị H cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động tạm giữ của Vũ Anh T, ký hiệu: NP2. Mặt sau phong bì có chữ ký của Vũ Anh T cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét chiếc điện thoại T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ, ký hiệu: NP3. Mặt sau phong bì có chữ ký của Vũ Anh T cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 20 tờ thơ luận đề thu giữ khi khám xét, ký hiệu: K1. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 tờ giấy kê ô li, một mặt ghi số và chữ bằng mực đỏ, ký hiệu: K2. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Một tệp giấy nhớ màu vàng, 01 bút bi màu đen tạm giữ của Đàm Thị H, ký hiệu: K3. Mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Thị H cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ sau khi kiểm tra tiền, ký hiệu: GG1. Mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Thị H cùng thành phần tham gia và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn ở nơi giáp lai. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu: TVN 01. Bên trong phong bì có số tiền: 56.255.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho bà Phạm Thị M (mẹ chồng bị cáo Đàm Thị H) số tiền

11.000.000 đồng; Trả lại cho anh Trần Văn H (chồng bị cáo Đàm Thị H) số tiền 31.195.000 đồng (trong đó có 19.000.000 đồng và 12.195.000 đồng (1/2 trong khoản tiền 24.390.000 đồng là số tiền của hai vợ chồng bị cáo H bị tạm giữ khi khám xét). Trả lại cho bị cáo Đàm Thị H số tiền 14.060.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo H phải nộp số tiền là: 5.680.000 đồng, là số tiền đánh bạc ngày 28/8/2022. Trong đó có 230.000 đồng đánh với Đàm Văn K, 4.000.000 đồng tiền bị cáo Tuấn trúng thưởng, 1.200.000 đồng tiền bà Hoàng Thị V trúng thưởng, 250.000 đồng đánh với người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ;

- Bị cáo T phải nộp số tiền là: 2.300.000 đồng (số tiền đánh bạc với bị cáo H ngày 28/8/2022);

- Bà Hoàng Thị V phải nộp số tiền là: 1.150.000 đồng (số tiền đánh bạc với bị cáo H);

- Ông Triệu Văn P phải nộp số tiền là: 1.280.000 đồng (số tiền đánh bạc với bị cáo H).

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 65, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để áp dụng đối với bị cáo Đàm Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để áp dụng đối với bị cáo Vũ Anh T.

1. Tuyên bố các bị cáo Đàm Thị H và Vũ Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt

- 2.1. Về hình phạt chính:

- 2.1.1. Xử phạt bị cáo Đàm Thị H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.1.2. Phạt tiền bị cáo Vũ Anh T 20.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền bị cáo Đàm Thị H 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Anh T.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.1. Tịch thu tiêu hủy đồ vật không có giá trị sử dụng gồm:

Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu: **NB1**; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu: **NB3**; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu **DB5**; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu **H3**; ; Phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì ký hiệu **NP3**; Phong bì cũ đựng trong phong bì ký hiệu **GG1**; 20 tờ giấy có ghi nhiều chữ số, hình thù hoa văn, ký tự phát hiện khi khám xét nhà Đàm Thị H, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **K1**; 01 tờ giấy kẻ ô li có ghi các con số, phát hiện khi khám xét nhà Hợp, niêm phong trong phong bì ký hiệu **K2**; 01 tập giấy nhớ màu vàng và 01 bút bi đen niêm phong trong phong bì ký hiệu **K3**.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đồ vật sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Đàm Thị H, niêm phong trong phong bì ký hiệu **H1**;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Đàm Thị H, niêm phong trong phong bì ký hiệu **H2**;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của bà Hoàng Thị V, niêm phong trong phong bì ký hiệu **DB5**;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của ông Triệu Văn P, niêm phong trong phong bì ký hiệu **NB3**;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của ông Đàm Văn K, niêm phong trong phong bì ký hiệu **NB1**;
- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Vũ Anh T, niêm phong trong phong bì ký hiệu **NP2**.

3.3. Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo, cụ thể:

- Trả lại cho bà Phạm Thị M, sinh năm 1950, địa chỉ thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn số tiền 11.000.000 đồng (trong tổng số tiền 56.255.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu TVN 01);

- Trả lại cho anh Trần Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn số tiền 31.195.000 đồng (trong tổng số tiền 56.255.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu TVN 01).

- Trả lại cho bị cáo Đàm Thị H số tiền 14.060.000 đồng (trong tổng số tiền 56.255.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu TVN 01), tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Đàm Thị H phải nộp số tiền là: 5.680.000 đồng;
- Bị cáo Vũ Anh T phải nộp số tiền là: 2.300.000 đồng;
- Bà Hoàng Thị V phải nộp số tiền là: 1.150.000 đồng;
- Ông Triệu Văn P phải nộp số tiền là: 1.280.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2023 giữa Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

5. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

